

Bản án số:64/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 02/8/2019.

V/v tranh chấp: “Ly hôn,
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P T, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô.
2. Bà Lê Thị Kiều Thu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Biện Anh Huy – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố P T.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố P T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2019 về việc “Ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2019/QĐ8ST-HNGĐ ngày 18/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1975. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 06, phường M N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích V (Vi), sinh năm: 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 04, phường M N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trần Quốc V trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Bích V tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới, và chung sống từ năm 1999, đến năm 2009 ông bà đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 188; Quyển số 03 ngày 04/8/2009 của UBND phường M N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận; Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhưng vợ chồng cố gắng hòa giải để tiếp tục chung sống, tuy nhiên do không còn tin tưởng nhau, khi cãi vã lại xúc phạm gia đình cha mẹ, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng do vậy ông bà đã tự sống ly thân từ năm 2012 đến nay, trong suốt thời gian ly thân mặc dù ở cùng tại một địa phương nhưng ông, bà không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau. Nay ông V xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể hòa giải để tiếp tục chung sống được nữa, do vậy ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc H (nam), sinh ngày 09/12/2001.

Sau khi ly hôn ông V có nguyện vọng giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Hưng ở với bà V từ trước đến nay. Về trợ cấp nuôi con chung ông V sẽ trợ cấp nếu bà V có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông, bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Về nợ chung: Ông khai không có nợ chung.

Về án phí: Ông V khai sẽ chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ý kiến Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích Vtrình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 17/7/2019: Bà xác định vợ chồng ông bà tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, bà xác định không còn tình cảm với ông V nên đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc H (nam), sinh ngày 09/12/2001. Sau khi ly hôn bà V có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu ông V góp phí tôn nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà khai không có tài sản chung và nợ chung.

**Tòa án đã hai lần tiến hành mở phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn.*

**Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề xuất ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án như sau:*

[1]Việc tuân theo thủ tục tố tụng:

-Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự theo quy định tại điều 48 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, tuân thủ đúng việc gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và đã thực hiện việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và chấp hành, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Bị đơn đã có đơn yêu cầu xin xét xử

vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân: căn cứ lời khai của nguyên đơn và bị đơn nhận thấy Ông Trần Quốc V và bà Nguyễn Thị Bích V là vợ chồng hợp pháp; Vợ chồng ông bà đã mâu thuẫn, hiện đã sống ly thân, không còn tình cảm, mâu thuẫn không hàn gắn được, do vậy đề nghị Tòa án áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 01 điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

-Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Quốc H (nam), sinh ngày 09/12/2001, đề nghị Tòa án giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên đề nghị Tòa không xét.

-Về tài sản chung và nợ chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V đã ký hộ khẩu và thường trú tại khu phố 04, phường M N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận. Do vậy việc ông V kiện xin ly hôn bà V, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố P T, theo quy định tại khoản 01 điều 28, điểm a khoản 01 điều 35, điểm a khoản 01 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

[2] Bà Nguyễn Thị Bích V đã được Tòa án triệu tập và giao các văn bản tố tụng trong quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án nhưng Bà V đã có đơn đề nghị, không tham gia hòa giải và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, nên Tòa án căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 227 và khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử sơ thẩm vắng mặt bị đơn.

*** Về giải quyết nội dung tranh chấp trong vụ kiện:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân ông Trần Quốc V và bà Nguyễn Thị Bích V là hợp pháp, vì ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 188; Quyển số 03 ngày 04/8/2009 của UBND phường M N, thành phố P T, tỉnh Bình Thuận.

Ông Trần Quốc V kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị Bích V vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V cũng xác nhận vợ chồng ông bà có mâu thuẫn hiện đang sống ly thân, không còn tình cảm, nên đồng ý ly hôn.

Như vậy cả nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: vợ chồng không còn chung sống với nhau, không cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình, vì

mâu thuẫn bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã kéo dài một thời gian nhưng vợ chồng không hòa giải được chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể tiếp tục. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 01 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[2]*Về con chung*: Ông bà có 01 con chung tên Trần Quốc (nam), sinh ngày 09/12/2001, cháu H từ trước đến nay được mẹ là bà V trực tiếp nuôi dưỡng, do vậy nguyện vọng giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng của các bên đương sự là phù hợp, đảm bảo sự phát triển bình thường và quyền lợi về mọi mặt của cháu Hưng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]*Về trợ cấp nuôi con chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên Tòa không xét.

[4]*Về tài sản chung, nợ chung*: do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]*Về án phí*: Ông Trần Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, theo quy định tại khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Tiền tạm ứng án phí 300.000đ, do ông V nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P Tsẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/Căn cứ:Khoản 01, khoản 02 Điều 19, Điều 51, Điều 53, khoản 01 Điều 56, Điều 58, Điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 04 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;Luật thi hành án dân sự.

2/ Tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,ông Trần Quốc V được ly hôn với bà Nguyễn Thị Bích V(Vi);

- ***Về con chung***: Vợ chồng ông bà có 01 con chung tên Trần Quốc H (nam), sinh ngày 09/12/2001.Tuyên buộc ông Trần Quốc V giao con chung tên Trần Quốc Hưng (nam), sinh ngày 09/12/2001 cho bà Nguyễn Thị Bích V(Vi) trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết việc trợ cấp nuôi con chung nên Tòa không xét.

Ông Trần Quốc V và bà Nguyễn Thị Bích V(Vi) đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, sau ly hôn. Không ai được quyền cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

3/ Về án phí: Ông Trần Quốc V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng do ông Trần Quốc V nộp tại biên lai số 0027659 ngày 12/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P T, sẽ được chuyển thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Ông V đã nộp xong án phí sơ thẩm;

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- Tòa án Tỉnh
- VKS Tp.P T;
- Chi cục THADS TP. P T;
- UBND phường M N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân